

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 303

Số báo danh:

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Campuchia?

- A. Lâm Đồng. B. Bình Thuận. C. Bình Phước. D. Ninh Thuận.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Trà Vinh. B. Bến Tre. C. Cà Mau. D. Sóc Trăng.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sắt có ở nơi nào sau đây?

- A. Quỳ Châu. B. Thạch Khê. C. Lệ Thủy. D. Phú Vang.

Câu 44: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa?

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh. B. Nhiều nơi núi lan ra sát biển.
C. Có rất nhiều núi lửa và đảo. D. Nhiều đồng bằng châu thổ.

Câu 45: Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư ở vùng đồng bằng nước ta?

- A. Tỉ suất sinh cao hơn miền núi. B. Mật độ dân số nhỏ hơn miền núi.
C. Có rất nhiều dân tộc ít người. D. Chiếm phần lớn số dân cả nước.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A. Núi Chúa. B. Cần Giờ. C. Tràm Chim. D. Yok Đôn.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?

- A. Ngọc Kringh. B. Ngọc Linh. C. Kon Ka Kinh. D. Vọng Phu.

Câu 48: Kiểu khí hậu nào sau đây phổ biến ở miền Tây Trung Quốc?

- A. Ôn đới hải dương. B. Ôn đới lục địa. C. Ôn đới gió mùa. D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Kon Tum. B. Lâm Đồng. C. Đắk Lắk. D. Gia Lai.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết đường số 7 chạy qua tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị. B. Thanh Hóa. C. Nghệ An. D. Quảng Bình.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Tây Ninh. B. Đồng Nai. C. Bình Dương. D. Bình Phước.

Câu 52: Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

- A. tổng bức xạ trong năm lớn. B. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
C. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh. D. nền nhiệt độ cả nước cao.

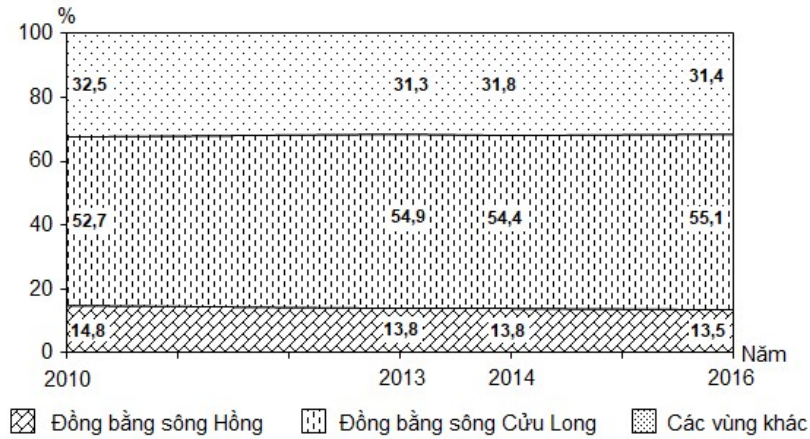
Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cần Thơ?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn. B. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn. D. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Nuôi trồng của Nam Định lớn hơn Hà Tĩnh. B. Nuôi trồng của An Giang lớn hơn Ninh Thuận.
C. Khai thác của Thanh Hóa lớn hơn Bình Định. D. Khai thác của Khánh Hòa lớn hơn Quảng Ninh.

Câu 55: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DIỆN TÍCH LÚA PHÂN THEO VÙNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng của nước ta, giai đoạn 2010 - 2016?

- A. Đồng bằng sông Hồng tăng, Đồng bằng sông Cửu Long giảm.
- B. Đồng bằng sông Hồng giảm, các vùng khác tăng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long giảm, các vùng khác tăng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long tăng, Đồng bằng sông Hồng giảm.

Câu 56: Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

- A. Gió mùa Tây Nam.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 57: Yếu tố nào sau đây **không** phải là lợi thế để phát triển giao thông đường biển nước ta?

- A. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.
- B. Có nhiều đảo, quần đảo ở ven bờ.
- C. Các dòng biển hoạt động theo mùa.
- D. Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế.

Câu 58: Thành tựu lớn nhất của ASEAN đạt được là

- A. tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước khá cao.
- B. hầu hết các nước trong khu vực là thành viên.
- C. đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.
- D. cơ sở hạ tầng ngày càng được hiện đại hóa.

Câu 59: Cơ cấu sản phẩm công nghiệp của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu là để

- A. khai thác tốt hơn thế mạnh về khoáng sản.
- B. tận dụng tối đa nguồn vốn từ nước ngoài.
- C. phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường.
- D. sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lao động.

Câu 60: Cho bảng số liệu:

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MA-LAI-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	221,7	249,4	249,5	210,1
Nhập khẩu	181,1	215,5	218,1	187,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu.
- B. Giá trị xuất siêu năm 2014 lớn hơn năm 2010.
- C. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.
- D. Giá trị xuất siêu năm 2012 nhỏ hơn năm 2015.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về giao thông nước ta?

- A. Mạng lưới đường ô tô phủ rộng khắp cả nước.
- B. Tuyến đường số 19 nối Pleiku với Tuy Hòa.
- C. Tuyến đường số 9 nối Đông Hà với Đà Nẵng.
- D. Đường biển dài nhất là Hải Phòng - Đà Nẵng.

Câu 62: Ngành công nghiệp điện tử trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu là do

- A. nâng cao trình độ kỹ thuật cho người lao động. B. mở rộng thị trường tiêu thụ trong, ngoài nước.
C. liên doanh với các hãng nổi tiếng nước ngoài. D. tiến hành hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật.

Câu 63: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển dựa vào những điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
B. Cơ sở vật chất kỹ thuật tốt và lao động có kinh nghiệm.
C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn vốn đầu tư nhiều.
D. Nguồn vốn đầu tư nhiều và cơ sở vật chất kỹ thuật tốt.

Câu 64: Yếu tố nào sau đây có tác động chủ yếu đến sự phát triển giao thông vận tải biển Nhật Bản?

- A. Nhu cầu xuất và nhập khẩu hàng hóa gia tăng. B. Nhu cầu du lịch nước ngoài của dân tăng cao.
C. Nhiều vũng, vịnh sâu thuận lợi xây dựng cảng. D. Đất nước quần đảo có vùng biển rộng bao bọc.

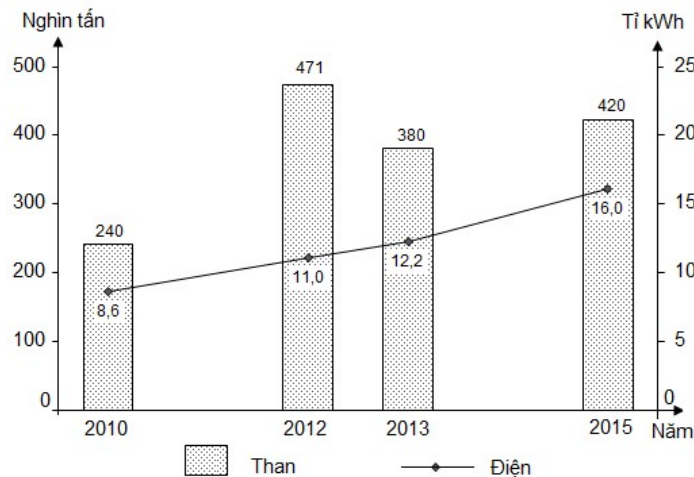
Câu 65: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất. B. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.
C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động. D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Câu 66: Các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, miền Trung, phía Nam của nước ta đều có sự giống nhau về

- A. nền kinh tế hàng hóa phát triển rất sớm. B. các thế mạnh phát triển được hội tụ đầy đủ.
C. lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời. D. cơ sở vật chất kỹ thuật rất tốt và đồng bộ.

Câu 67: Cho biểu đồ về than và điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sản lượng than, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
C. Sản lượng than và sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.
D. Quy mô và cơ cấu sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.

Câu 68: Giải pháp nào sau đây có tác động chủ yếu đến việc phát triển khai thác dầu khí ở nước ta?

- A. Nâng cao trình độ của nguồn lao động. B. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu dầu thô.
C. Tăng cường liên doanh với nước ngoài. D. Phát triển mạnh công nghiệp lọc hóa dầu.

Câu 69: Ý nghĩa chủ yếu của kinh tế trang trại đối với nông nghiệp nước ta là

- A. từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa.
B. sử dụng hợp lý tài nguyên vào phát triển sản xuất.
C. thúc đẩy nhanh sự chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp.
D. góp phần vào việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.

Câu 70: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.
B. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.
C. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.
D. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.

Câu 71: Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho hiệu quả chăn nuôi nước ta **chưa** ổn định?

- A. Cơ sở chuồng trại ở nhiều nơi có quy mô còn nhỏ.
- B. Lao động có trình độ kỹ thuật cao còn chưa nhiều.
- C. Dịch bệnh hại vật nuôi vẫn đe dọa trên diện rộng.
- D. Việc sử dụng giống năng suất cao chưa phổ biến.

Câu 72: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2005	35832,9	17331,6	10436,2	8065,1
2016	43609,5	19404,4	15010,1	9195,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô sản lượng lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Kết hợp.
- D. Cột.

Câu 73: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
- B. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.
- C. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
- D. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 74: Cơ cấu ngành của công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Tạo điều kiện để hội nhập vào thị trường thế giới.
- B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.
- C. Khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Tạo thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu lao động.

Câu 75: Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên?

- A. Mở rộng thêm diện tích trồng trọt.
- B. Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.
- C. Đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
- D. Quy hoạch các vùng chuyên canh.

Câu 76: Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác thủy sản ven bờ ở nước ta hiện nay là

- A. nguồn lợi sinh vật giảm sút nghiêm trọng.
- B. vùng biển ở một số địa phương bị ô nhiễm.
- C. nước biển dâng, bờ biển nhiều nơi bị sạt lở.
- D. có nhiều cơn bão xuất hiện trên Biển Đông.

Câu 77: Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho kim ngạch nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây?

- A. Việc hợp tác kinh tế, kỹ thuật với các nước được tăng cường.
- B. Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa được đẩy mạnh.
- C. Nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt động ngoại thương.
- D. Đời sống dân cư nâng cao hướng vào dùng hàng nhập ngoại.

Câu 78: Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phân bố lại dân cư, lao động.
- B. hình thành một mạng lưới đô thị mới.
- C. tăng cường giao thương với các nước.
- D. làm tăng nhanh khối lượng vận chuyển.

Câu 79: Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do

- A. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- B. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.
- D. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.

Câu 80: Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế?

- A. Cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ.
- B. Chính sách phát triển phù hợp.
- C. Kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
- D. Nguồn lao động lành nghề đông.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.